

Bản án số: 234/2022/HS-ST
Ngày: 27-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Ngân.
2. Ông Dương Hồng Phi Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Hán Văn M, sinh năm 1978, tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn TL, xã A, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 96, tổ 14, khu phố 2, phường LBT, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hán Văn M1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị M2, sinh năm 1982 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2022 đến ngày 11/3/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị cáo được tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Đức T, sinh năm 1985, tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Ấp LP, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Đào Thị V; Có vợ là Lê Thị NG, sinh năm 1982 và 03 con: lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2022 đến ngày 11/3/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị cáo được tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Văn P, sinh năm 1953 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã PA, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị B (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 và 05 con: lớn nhất sinh năm 1977 và nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2022 đến ngày 11/3/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị cáo được tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1981 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Đội 4, xã NH, huyện NG, tỉnh Nam Định, chỗ ở hiện nay: Ấp N, phường PH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị M3, sinh năm 1991 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2022 đến ngày 11/3/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị cáo được tại ngoại điều tra và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 04/3/2022, tại quán nước của gia đình Nguyễn Văn P thuộc ấp Bà Trường, xã PA, huyện N, tỉnh Đồng Nai gồm có Hán Văn M, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn V rủ nhau đánh bài bằng hình thức bài cào 03 lá được thua bằng tiền. M là người làm cái. Hình thức đánh bạc như sau: 01 bộ bài 52 lá, chia đều mỗi người chơi 03 lá, một người làm cái còn những người còn lại đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau đó, so điểm trên 03 lá bài, nếu người làm cái cộng điểm trên 03 lá lớn hơn những người đặt cược thì nhà cái sẽ thắng được số tiền các con bạc đã đặt cược và ngược lại nếu cộng điểm 03 lá bài nhỏ hơn những người đặt cược thì người làm cái sẽ chung tiền cho các con bạc.

Số tiền tham gia đánh bạc của từng người cụ thể như sau:

Hán Văn M mang theo 3.675.000 đồng để đánh bạc, thua 75.000 đồng. Khi bị phát hiện, M để trên chiếu bạc 3.600.000 đồng và bị thu giữ.

Nguyễn Đức T mang theo 1.777.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua. Khi phát hiện, T để trên chiếu bạc số tiền 1.777.000 đồng.

Nguyễn Văn V mang theo 140.000 đồng để đánh bạc và thắng 95.000 đồng. Khi bị phát hiện, V để trên chiếu bạc số tiền 235.000 đồng và bị thu giữ.

Nguyễn Văn P mang theo 220.000 đồng để đánh bạc và thua 20.000 đồng. Khi bị phát hiện, P để tiền trên chiếu bạc số tiền 200.000 đồng và bị thu giữ.

Đến 10 giờ 00 cùng ngày, khi những đối tượng nêu trên đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tây 52 lá dùng để đánh bạc;
- Số tiền dùng vào việc đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc: 5.812.000 đồng;

- Tài sản thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: Hán Văn M 10.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo màu đen; Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động Oppo màu đen, Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn P.

- Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô biển số 52U-1530; 01 xe mô tô biển số 18F9-4938; 01 xe mô tô biển số 60Y5-4746 do M, V, T điều khiển đến quán nước. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra đã có văn bản xác minh chủ sở hữu nhưng chưa nhận được kết quả trả lời.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 161/CT-VKS-NT ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Hán Văn M, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hán Văn M từ 25 đến 30 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Đức T từ 25 đến 30 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Văn P từ 20 đến 25 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Văn V từ 25 đến 30 triệu.

+ Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2015), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 5.812.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Đối với các xe mô tô biển số 52U-1530; 18F9-4938; 60Y5-4746 do chưa xác minh là rõ chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Sau khi nghe xong bản luận tội, các bị cáo không có ý kiến gì đối về bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào ngày 04/3/2022, tại quán nước gia đình Nguyễn Văn P tại ấp B xã PA, các bị cáo Hán Văn M, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn P đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào 03 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.812.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi “đánh bạc” được thua bằng tiền dưới mọi hình thức nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức “ bài cào 03 lá” ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.812.000 đồng để thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2015), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét thấy cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ đã dùng vào việc phạm tội.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 5.812.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

(Số tiền đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2022).

[6] Đối với các xe mô tô biển số 52U-1530; 18F9-4938; 60Y5-4746 do chưa xác minh là rõ chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Môi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hán Văn M, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hán Văn M số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 5.812.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

(Số tiền đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2022).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo M, T, V, P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang